

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN -
BÀI HỌC RÚT RA TỪ LỊCH SỬ NGÀNH SƯ PHẠM (*)**

GS. TS. Phan Ngọc Liên
Trường ĐHSP - ĐHQG Hà Nội

Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của các trường sư phạm, xuất phát từ chức năng của mình là đào tạo gắn liền với nghiên cứu khoa học.

Lịch sử ngành Sư phạm Việt Nam không lâu, song nó gắn liền với nền giáo dục lâu đời của một dân tộc có văn hiến. Ngành sư phạm cách mạng mới ở tuổi 50 cùng với nước CHXHCN Việt Nam, nhưng đạt được nhiều thành tích đáng tự hào.

Xây dựng ngành Sư phạm nói chung, việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước nói riêng trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi nhiều điều kiện quan trọng. Rút những bài học quá khứ của ngành để khẳng định những điều đã làm đúng, sáng tạo những điều mới phù hợp với yêu cầu mới là điều cần thiết.

Trong gần 10 thế kỷ, kể từ xây dựng quốc gia phong kiến độc lập sau khi thoát khỏi ách đô hộ Bắc thuộc đến lúc thực dân Pháp xâm lược và thiết lập nền thống trị, ở nước ta không có trường sư phạm để đào tạo giáo viên. Song người thầy giáo lại có vai trò lớn trong xã hội, được nhân dân kính trọng, tin yêu. Vì sao như vậy ? Trước hết và chủ yếu là do những ông thầy có trình độ cao về học vấn, có kinh nghiệm giáo dục lại là một tấm gương sáng về đạo đức, phẩm hạnh. Các danh sư có uy tín lớn trong xã hội là những người yêu nước, những nhà mô phạm trong mọi mặt của cuộc sống. Để có đủ đức, tài của một thầy giáo như vậy cần phải tự rèn luyện, tự đào tạo trong cuộc sống, mà nhân dân vừa là thầy vừa là trò. Tác dụng bồi dưỡng, giáo dục của xã hội, của nhân dân thật to lớn, không kém gì việc đào tạo trong trường sư phạm sau này.

Tiếp tục truyền thống ấy, không ít những người học trường cao đẳng sư phạm thời thuộc Pháp đã tiếp nhận ý đồ của bọn thực dân trong việc thực hiện chính sách giáo dục ngu dân, nô lệ của chúng mà trở thành những nhà giáo dục được nhân dân tin yêu, trở thành nhà yêu nước, nhà cách mạng đóng góp không nhỏ cho sự thắng lợi của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến và xây dựng đất nước.

Từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, trường sư phạm được Đảng, Nhà nước quan tâm, mà trường ĐHSP Hà Nội, nay thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội là một trong những trường đại học đầu tiên của nước Việt Nam và có lịch sử khá lâu (đến

(*) Trích "Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước", trang 17-21, ĐHSP-ĐHQG Hà Nội, 1996

nay đã 45 năm, nếu kể cả trường cao đẳng sư phạm thời Pháp thuộc thì đã ngót một thế kỷ). Song dường như chất lượng và địa vị xã hội của người giáo viên từ các trường sư phạm cách mạng ngày một giảm sút. Nguyên nhân có nhiều. Biện pháp giải thoát cho tình trạng không ít. Tất cả gắn với nhiều vấn đề của xã hội và những giải pháp của toàn ngành giáo dục. Chúng tôi nêu 3 vấn đề.

Trước hết từ gốc độ lịch sử của ngành, chúng tôi muốn nhấn mạnh vấn đề tự đào tạo, tự rèn luyện của người giáo sinh và trách nhiệm của trường sư phạm. Học sinh vào trường sư phạm chưa có hoài bão, tự thế và được chuẩn bị trở thành giáo viên giỏi và tốt. Đó là hiện trạng khá phổ biến lâu nay. Vì vậy theo chúng tôi đã đến lúc phải tuyên truyền, giáo dục để tuyển chọn những học sinh có ý thức, tâm huyết với ngành, nghề chứ không phải đó là con đường cùng "của sự lập thân". Điều này hiển nhiên rất khó khi mà mặt tiêu cực của cơ chế thị trường tác động làm đảo lộn các bậc thang giá trị về ngành nghề. Giáo dục - một trong những nghề cao quý nhất - bị đẩy xuống nấc cuối cùng của thang giá trị lao động. Song với truyền thống của dân tộc, với ý chí cách mạng của lớp trẻ, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước chúng ta cần tuyển lựa về giáo dục ý thức nghề nghiệp cho giáo sinh, xem đây là một điều kiện quan trọng đầu tiên và thấu suốt trong quá trình đào tạo. Những sự cải tiến trong nội dung, phương pháp giáo dục, việc tổ chức môi trường, tô đậm bản sắc sư phạm ... là những yếu tố quan trọng giáo dục ý thức, sự say mê với nghề.

Cho đến nay, việc đánh giá kết quả đào tạo ở các trường đại học nói chung, Đại học Sư phạm nói riêng vẫn còn chịu ảnh hưởng của tính thực dụng. Điều này có nghĩa là chúng ta mới chú trọng làm sao cho sinh viên hoạt động có hiệu quả trong nghề nghiệp của mình - ở đây là giảng dạy tốt - chứ chưa gây cho họ hứng thú để tiến tới giác ngộ về chính trị. Kinh nghiệm cuộc sống chỉ rõ rằng, những người hứng thú, say mê với công việc, có ý thức trách nhiệm và tự trọng là những người hoạt động sáng tạo, có kết quả lao động.

Công việc dạy học chỉ có thể hấp dẫn và hứng thú nếu mỗi giáo viên tìm thấy sự sáng tạo trong nghiên cứu khoa học (giáo dục và cơ bản), trong dạy, học. Một quan niệm tai hại tồn tại khá dai dẳng từ những cấp cao đến mỗi giáo viên là ở trường Đại học Sư phạm, cán bộ giảng dạy không có chức năng và khả năng nghiên cứu khoa học, mà chỉ tiếp nhận kiến thức của các cơ quan nghiên cứu để truyền thụ cho sinh viên làm cái vốn giảng dạy suốt đời. Cần phải chấm dứt quan niệm sai lầm ấy là thể hiện nhận thức đúng về trường sư phạm ở khâu tuyển sinh, ở dư luận xã hội, chế độ chính sách, trong đó có chế độ kinh phí cho nghiên cứu khoa học ...

Vấn đề thứ hai nhìn từ lịch sử của ngành sư phạm để nhận thức đúng mối quan hệ giữa khoa học cơ bản và khoa học giáo dục trong đào tạo, nghiên cứu.

Vấn đề được đặt từ lâu, có lẽ đến nay vẫn chưa xóa được quan niệm không đúng cho rằng, trường Đại học Sư phạm chủ yếu gồm các khoa, bộ môn về khoa học

—giáo dục, kể cả phương pháp dạy, học các môn học. Người sinh viên được đào tạo một cách đầy đủ ở một trường khoa học cơ bản và được tiếp tục hoàn chỉnh bằng việc trang bị những kiến thức, khả năng thực hành sư phạm.

Xuất phát từ tính chất, yêu cầu mọi mặt của việc đào tạo giáo viên, cần phải rèn luyện, bồi dưỡng cho sinh viên ngay từ đầu ý thức nghề nghiệp, như trên đã nêu, những hiểu biết, kỹ năng sư phạm. Công việc này không phải tiến hành bằng đòi điều lý thuyết, mà là sự nhập thân vào thực tế phổ thông, sự thành thạo về lý luận và thực hành, giáo dục chứ không phải chỉ giới hạn ở việc truyền thụ kinh nghiệm dạy học; kinh nghiệm nghề nghiệp là cần thiết, song kinh nghiệm chưa phải là khoa học. Việc đào tạo ở một trường đại học là nghiên cứu, học tập một khoa học, chứ không phải truyền thụ và tiếp thu kinh nghiệm. Chỉ có kinh nghiệm nghề nghiệp, người giáo viên có thể làm tốt ngay công việc của mình, song cũng nhanh chóng thui chột khả năng nghiên cứu, sáng tạo khoa học, dễ rơi vào con đường kinh nghiệm chủ nghĩa, bảo thủ.

Hơn nữa, ở trường Đại học Sư phạm khoa học cơ bản đối với mỗi khoa chính là khoa học nghiệp vụ; bởi vì học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Toán học, Vật lý, Hoá học, Sinh học ... là để truyền thụ cho học sinh các kiến thức khoa học ấy. Các bộ môn giáo dục học, tâm lý học, phương pháp dạy học - với tư cách là những khoa học - là cơ sở khoa học và thực tiễn để sinh viên dạy tốt các bộ môn khoa học cơ bản.

Một tồn tại chưa được khắc phục ở các trường Đại học Sư phạm là chưa xác lập và thể hiện tốt mối quan hệ giữa khoa học cơ bản và khoa học giáo dục. Cán bộ giảng dạy ở mọi trường đại học đều phải phấn đấu để trở thành một chuyên gia của bộ môn, đưa sinh viên tiếp cận với tình hình và thành tựu mới nhất trong nghiên cứu khoa học. Đứng ở đỉnh cao của một khoa học (theo trình độ và yêu cầu của mỗi CBGD) có thâm nhập và nắm mối liên hệ giữa các khoa học mới làm tốt việc giảng dạy môn học của mình. Ở trường Đại học Sư phạm cán bộ giảng dạy phải nghiệp vụ hoá môn học của mình, nghĩa là nhằm vào định hướng rõ rệt của việc đào tạo sinh viên. Phải trang bị cho sinh viên nền tảng khoa học như ở bất cứ trường đại học khác. Vốn khoa học ấy không chỉ giúp cho sinh viên có khả năng đi sâu nghiên cứu một chuyên ngành khoa học cơ bản mà còn chủ yếu để dạy tốt ở phổ thông theo phương châm “biết 10 dạy 1”. Phải có trình độ khoa học cơ bản cao, có sự hiểu biết và cần thiết về khoa học giáo dục và nhà trường phổ thông mới có thể làm tốt việc nghiệp vụ hoá phần khoa học cơ bản, mà không hề hạ thấp trình độ khoa học của bộ môn, vẫn đảm bảo cho người CBGD là một chuyên gia về ngành học của mình. Như vậy, không phải bất cứ cán bộ nào giỏi khoa học cơ bản đều làm tốt việc giảng dạy ở trường Đại học Sư phạm, nơi yêu cầu phải có trình độ khoa học cao về bộ môn khoa học cơ bản cũng như lý luận và thực tế giáo dục.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáng tự hào với đội ngũ CBGD của mình họ vừa là những chuyên gia trong lĩnh vực khoa học cơ bản, vừa là những nhà sư phạm có trình độ và tâm huyết. Những cán bộ giảng dạy ở Đại học Sư phạm, cần phải được đánh giá đúng và có những điều kiện để làm việc.

Tính sư phạm không chỉ thể hiện ở đội ngũ CBGD chuyên sâu riêng của trường Đại học Sư phạm với sự hỗ trợ, trao đổi của nhiều trường khác có liên quan, mà còn phải thể hiện ở nội dung chương trình, sách giáo khoa, phương pháp, phương thức đào tạo. Tính chất riêng, sự khác biệt giữa đào tạo ở ĐHSP với các trường đại học khác không phải ở trình độ chương trình, bởi vì như đã khẳng định, một bằng chung của các trường đại học phải như nhau về trình độ. Sự khác biệt đó đã thể hiện ở tính định hướng nghề nghiệp (hay tính nghiệp vụ) của chương trình đào tạo. Chương trình ĐHSP phải dựa vào những căn cứ quan trọng cho các trường đại học và riêng của mình. Đó là những vấn đề cơ bản và hiện đại của khoa học được xác định trong chương trình đào tạo sinh viên để họ có khả năng và tiếp tục nghiên cứu bộ môn. Đó là những vấn đề quan trọng của giáo dục, của nhà trường phổ thông như nội dung, phương pháp dạy, học, phương thức, hình thức giáo dục thế hệ trẻ qua môn học ...

Để làm rõ sự khác biệt trên nền tảng chung của các trường đại học, việc dành một số giờ cho các môn khoa học cơ bản làm việc hướng nghiệp giáo dục cho sinh viên là cần thiết. Việc hướng nghiệp giáo dục trong môn học, theo chúng tôi không phải là ôn tập, củng cố những kiến thức đã học về khoa học cơ bản, cũng không phải là hướng dẫn cụ thể để dạy học ở trường phổ thông. Việc hướng dẫn giảng dạy là công việc của tổ PPDH, được tiến hành trên cơ sở những kiến thức khoa học của bộ môn PPDH với tư cách là một khoa học. Việc hướng nghiệp giáo dục trong môn học về khoa học cơ bản là giúp cho sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản để vận dụng sáng tạo trong dạy, học ở trường phổ thông. Chúng ta cần hướng dẫn cho mỗi sinh viên tự trả lời:

- Kiến thức nào là kiến thức cơ bản cần phải nắm vững để giảng dạy ?
- Vì sao đó là kiến thức cơ bản ?
- Nội dung của kiến thức cơ bản là gì ?
- Những vấn đề chú ý khi truyền thụ kiến thức cơ bản

Ở đây chúng ta không cần thiết phải đi sâu về phương pháp dạy học mà dành cho tổ PPDH.

Tính nghiệp vụ trong đào tạo ở ĐHSP đòi hỏi chúng ta nhanh chóng giải quyết mối quan hệ, sự liên kết giữa các bộ môn khoa học cơ bản và khoa học giáo dục. Nếu các bộ môn khoa học cơ bản phải “*nghề nghiệp hoá*” thì các môn học về khoa học giáo dục, trước hết là môn PPDH phải “*khoa học cơ bản hoá*”.

Nâng cao trình độ khoa học cơ bản mới có thể nghiên cứu và giảng dạy tốt các bộ môn về PPDH - một ưu thế của các trường Đại học Sư phạm.

Vấn đề thứ ba mà chúng tôi muốn đề cập là giáo dục nghiệp vụ cho sinh viên, và đây là mục đích, chức năng của một loại kết quả, song cũng còn nằm vấn đề phải giải quyết và dẫn tới một quan niệm không đúng vẫn còn tồn tại: cứ có kiến thức giỏi, tự nhiên sẽ có phương pháp.

Cuộc cải cách giáo dục đang triển khai đồng thời trên cả ba mặt - hệ thống giáo dục, nội dung và phương pháp dạy, học. Trong ba mặt ấy, dường như cải cách về phương pháp dạy, học ít có thành tựu nhất, cải cách về PPDH thực sự là một cuộc cách mạng, nó xoá bỏ những hiểu biết, thói quen không đúng của đông đảo giáo viên để tiếp tục những cái mới. Cuộc cải cách về phương pháp dạy, học phải tiến hành ngay ở các trường sư phạm, để đào tạo những giáo viên thực hiện toàn diện cải cách giáo dục. Trên thực tế các trường SP chưa đi trước, cũng chưa thực sự nhập thân vào cuộc cải cách về phương pháp dạy học.

Cho đến nay, vấn đề chủ yếu của các trường sư phạm vẫn nặng việc trang bị, cung cấp một khối lượng kiến thức khoa học, chứ chưa xem triển vọng của họ trong dạy học sau này ra sao. Điều này có nhiều nguyên nhân. Trước hết là các trường sư phạm chưa có trường thực hành, nhất là chưa có đội ngũ CBGD chuyên về "rèn luyện nghiệp vụ" cho sinh viên.

Việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm bao gồm nhiều mặt: xây dựng kế hoạch giáo dục, kết hợp nhuần nhuyễn nội dung và phương pháp dạy, học ... Việc rèn luyện kỹ năng sư phạm là một quá trình từ lúc sinh viên bước chân vào trường đến lúc tốt nghiệp, tiến hành trong và ngoài trường, ở trường đại học và phổ thông ... Trong việc rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cần tăng cường phương tiện kỹ thuật trong dạy, học, kể cả các bộ môn về khoa học xã hội và nhân văn. Rõ ràng về mặt này chúng ta còn chậm phát triển, chưa quan tâm đúng mức. Phương tiện kỹ thuật dạy, học là tổng hợp các tài liệu trực quan, thiết bị quang học, kỹ thuật và âm thanh để nâng cao hiệu quả truyền thụ và tính tích cực tiếp thụ thông tin, đồng thời cũng để kiểm tra việc thông tin.

Nhìn lại con đường phát triển của ngành sư phạm trong 50 năm qua kể từ sau cách mạng tháng Tám 1945, chúng ta tự hào với các thành tựu đạt được và càng ý thức về trách nhiệm lớn hơn để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên phục vụ cho xây dựng đất nước. Công việc này đặt nhiệm vụ phải xây dựng một trường Đại học Sư phạm độc lập trong cộng đồng các trường đại học có liên quan và nhận lãnh trách nhiệm giáo dục toàn diện sinh viên của mình ngay từ bước đầu họ đặt chân đến trường.

Một trường Đại học Sư phạm mang bản sắc, nhiệm vụ riêng, hoà nhập vào "thế giới đại học" đã tồn tại, đang tồn tại và mãi mãi tồn tại một cách hoàn chỉnh. Đó là lịch sử, hiện tại và tương lai của ngành, phản ánh quy luật của cuộc sống, nguyện vọng của mọi thành viên ĐHSP.